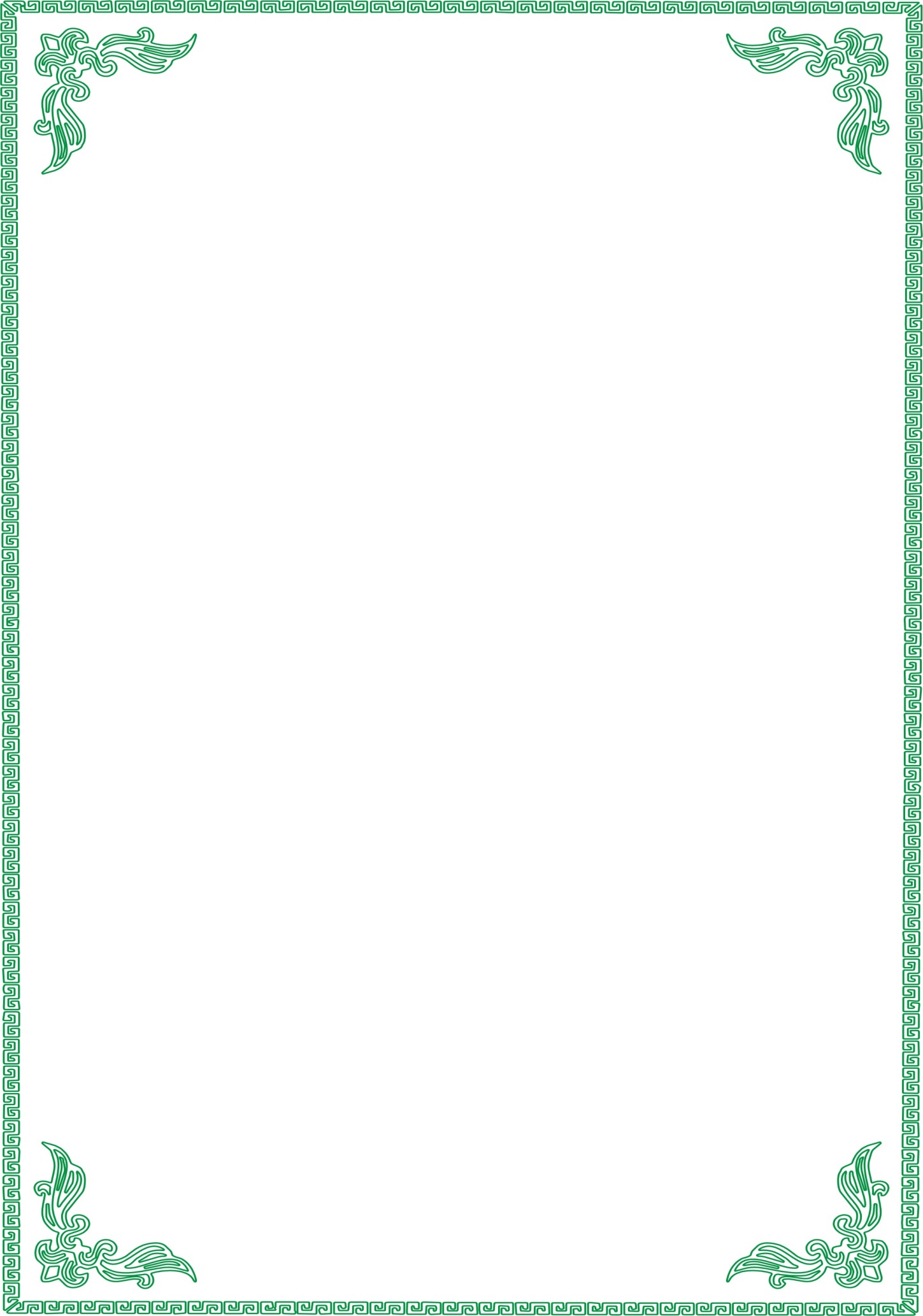
****

UBND HUYỆN BÌNH GIANG

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 1.**

**Bộ môn ( lĩnh vực): Tiếng Việt**

**Năm học: 2020-2021**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 1.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 1

3. Tác giả:

- Họ và tên: Vũ Thị Thúy Nữ

- Ngày tháng/năm sinh: 10 /09 /1976

-Trình độ chuyên môn: ĐHSP khoa Tiểu học

- Chức vụ: Giáo viên tổ 1

- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng

- Điện thoại: 0974.382.527

4. Đồng tác giả: Không

5.Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Trường Tiểu học Vĩnh Hồng.

- Địa chỉ: Xã Vĩnh Hồng – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương

- Điện thoại: Xã Vĩnh Hồng – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương

- Điện thoại: 03203777807

6.Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Học sinh, sách giáo viên, sách giáo khoa Tiếng việt 1,Vở, bảng, ..…

7.Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Học kì 1 từ tháng 9/ 2020 đến nay.

**HỌ TÊN TÁC GIẢ( KÍ TÊN) XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG**

**SÁNG KIẾN**

**(**Ký, đóng dấu**)**

**Vũ Thị Thúy**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Là một giáo viên dạy lớp 1 nhiều năm tôi nhận thấy môn Tiếng việt có vị trí đặc biệt quan trọng. Nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển cho học sinh kĩ năng qua trọng hàng đầu của bậc Tiểu học ( kĩ năng đọc). Có đọc tốt thì học sinh mới học tốt các môn học khác. Trong giao tiếp các em sẽ tự tin hơn, ứng xử sẽ tốt hơn. Chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành đặc biệt chú trọng hình thành và phát triển 4 kĩ năng sử dụng Tiếng Việt: nghe, đọc, nói, viết. Trong đó rèn kĩ năng đọc cho học sinh là một đòi hỏi cơ bản, đầu tiên đối với học sinh khi bắt đầu cắp sách tới trường. Dạy các em biết đọc là người giáo viên đã trang bị thêm cho các em một công cụ mới để học tập, để giao tiếp, để nắm bắt được mọi thông tin diễn ra hằng ngày trong xã hội. Với sáng kiến: “**Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 1**”không những giáo viên đã nâng cao chất lượng đọc đúng, đọc hiểu cho học sinh mà giáo viên đã mở tầm nhìn cho các em rộng hơn ra thế giới xung quanh. Các em biết yêu, ghét, rung cảm trước cái đẹp, trước những niềm vui, những nỗi buồn. Đồng thời hình thành cho các em những thái độ, tình cảm, nhận thức đúng đắn như biết yêu trường, yêu lớp, yêu quý thầy cô, bạn bè, quê hương, đất nước; biết phân biệt đúng/sai, đẹp/xấu; có ý thức về bổn phận với ông bà, cha mẹ, người thân; biết tôn trọng nội quy, bảo vệ của công, bảo vệ môi trường sống; sống hồn nhiên, trung thực, hoà nhã với mọi người.Với sáng kiến này kết quả chất lượng đọc của HS lớp tôi đã được nâng lên một cách rõ rệt từ đầu năm đến nay.

1. **Điều kiện, thời gian và đối tượng áp dụng sáng kiến.**

**-**Điều kiện: + Lớp học có đủ ánh sáng, bàn ghế đúng kích thức, bảng lớp,….

+ HS đủ sách vở phục vụ cho học tập môn Tiếng việt.

- Trong phạm vi Trường tiểu học Vĩnh Hồng học sinh lớp 1 năm học 2020- 2021 .

Từ tháng 9/2020 đến giữa học kì 2/ 2021.

1. **Nội dung sáng kiến.**

Kỹ năng đọc đóng một vai trò rất quan trọng đối với học sinh, nó là chìa khóa là điều kiện để học tốt các môn học khác. Khi các em đọc sai sẽ dẫn đến hiểu sai nội dung văn bản. Đọc đúng, đọc tốt khi lên lớp trên các em sẽ học vững vàng và học tốt hơn, đồng thời cũng giúp các em thích đọc sách báo, truyện để các em phát triển tư duy, cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong mỗi bài học, hiểu được các lệnh, các yêu cầu khác trong các môn học khác, hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình.Hơn nữa đọc tốt giúp các em có thể phát triển khả năng tự học của bản thân rất tốt, có thể tự học tự nghiên cứu bài, tự rút ra cho bản thân những kinh nghiệm từ việc đọc. Kết hợp với việc các em học sẽ rất tốt những môn học khác...Tư duy của các em nhờ vào việc đọc tốt cũng dần hoàn thiện và nâng cao, nhờ có tư duy mà các em tự tìm tòi phát hiện tự làm giàu vốn kiến thức của mình, tự vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, làm chủ được bản thân trong môi trường cuộc sống đa dạng: Nhờ đó các em phát triển các năng lực đa dạng.....

**4.Khẳng định giá trị đạt được của sáng**

Với sáng kiến: “**Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 1**”Tôi thiết nghĩ với phương pháp này không những có thể áp dụng với lớp tôi đang dạy mà còn áp dụng với tất cả các lớp 1 thuộc khu vực nông thôn như trường tôi.

**5. Đề xuất kiến nghị**

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Kỹ năng đọc là sự khởi đầu giúp cho học sinh chiếm lĩnh một công cụ mới để sử dụng trong học tập và trong giao tiếp.Nếu kỹ năng viết được coi là phương tiện ưu thế nhất trong hệ thống ngôn ngữ thì kỹ năng đọc có một vị trí quan trọng không thiếu được trong chương trình môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học.

Cùng với kỹ năng viết, kỹ năng đọc có nhiệm vụ lớn lao là trao cho các em cái chìa khóa để vận dụng chữ viết trong học tập. Khi biết đọc, biết viết các em có điều kiện nghe lời thầy giảng trên lớp, sử dung sách giáo khoa, sách tham khảo..từ đó có điều kiện học tốt các môn học học khác có trong chương trình.

Ở lớp Một các em học sinh bắt đầu làm quen với: Nghe, nói, đọc, viết. Và kỹ năng đọc rất quan trọng, nếu kỹ năng đọc được rèn luyện tốt, hình thành tốt ở các em nó sẽ giúp các em đọc tốt suốt cả cuộc đời, giúp các em phát triển tư duy, cảm

nhận cái hay, cái đẹp trong mỗi bài học, hiểu được nghĩa của tiếng, từ, câu, đoạn văn, bài văn mình vừa đọc, hiểu được các lệnh các yêu cầu trong các môn học khác.

Hơn nữa đối với chương trình giáo dục mới. Mặt khác ở lớp Một các em được tập đọc thành thạo, đọc đúng, đọc trôi chảy thì khi lên các lớp trên các em sẽ học vững vàng, học tốt hơn. Và các em sẽ ham học, tích cực trong học tập hơn nếu kết quả học tập của các em đạt năng khiếu.

Hơn nữa trong năm học 2020-2021 này đang áp dụng chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và dạy học phát triển năng lực của HS. Dạy học được coi như là con đường cơ bản phát triển năng lực HS Tiểu học,các năng lực chung được phát triển cho HS trong quá trình dạy học tập đọc. Chính vì những lý do trên mà tôi chọn đề tài “Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 1”

**2.Cơ sở lý luận của vấn đề**

**2.1. Cơ sở tâm lí học**

Đi họclớp 1 là một bước ngoặc quan trọng trong đời sống của trẻ.Từ đây hoạt động chủ đạo của trẻ, hoạt động vui chơi, ở giai đoạn mẫu giáo chuyển sang một loại hoạt động mới , hoạt động học tập với đầy đủ ý nghĩa của từ này. Các em trở thành những cậu học sinh, những cô học sinh, có một địa vị mới trong gia đình và ngoài xã hội. Sự chuyển đổi hoạt động chủ đạo này có tác động lớn đến tâm lý của trẻ. Những hiểu biết về về tâm sinh lý của trẻ lớp 1 đã hình thành khả năng tư duy bằng tín hiệu, là những tín hiệu thay thế ngữ âm. Ở độ 6-7 tuổi khả năng phân tích, tổng hợp ở trẻ khá hoàn chỉnh, từ đây các em có khả năng tập tách từ thành tiếng, thành âm và chữ.Trẻ thích được giao tiếp với bạn bè thích được học hỏi từ Thầy cô và từ những bài học sâu sắc. Vậy để có thể tiến tới mục tiêu đó HS lớp 1 là các em những mầm non tương lai của đất nước lúc nào cũng được chú trọng. Việc đầu tiên khi mới làm quen với con chữ các em đã được nhận biết mặt chữ, các âm vần để có thể phát ra từng tiếng. Sự hình thành năng lực của các em dựa vào rất nhiều yếu tố nhưng yếu tố khởi điểm là kỹ năng đọc tốt của các em. Các năng lực chung và đặc thù cần được phát triển đồng thời qua quá trình dạy học tập đọc.

**2.2. Cơ sở ngôn ngữ học của việc rèn kỹ năng đọc.**

Kỹ năng đọc cho học sinh lớp Một rất quan trọng, đó cũng là sự phản hồi của

kết quả tiếp thu sau một quá trình học tập của các em. Nó thể hiện kết quả nhận biết các con chữ, các vần, và khả năng ghép chữ cái với nhau thành vần, ghép chữ cái với vần thành tiếng, và khả năng đọc từ, đọc câu sau cùng là đọc được một bài văn ngắn, một bài thơ ngắn vv…

Các năng lực chung và đặc thù cần được phát triển đồng thời qua quá trình dạy học tập đọc mà không thể tách rời nhau. Trong đó các năng lực chung đóng vai trò then chốt trong việc phát triển các năng lực đặc thù, còn kỹ năng đọc là cơ sở hỗ trợ việc phát triển năng lực chung.

Học sinh đã nhận được mặt chữ, biết ghép vần, ghép tiếng, ghép từ, đọc câu

còn yêu cầu các em phải đọc đúng, đọc chuẩn, đọc chính xác. Vì nếu các em phát âm chuẩn đọc đúng các em sẽ viết đúng, bài chính tả sai ít lỗi, và các em sẽ hiểu được ý của tiếng, từ, câu, bài mà các em viết.

2.3 **Cơ sở nghiên cứu**

Tôi thường nghiên cứu các giáo trình Phương Pháp Dạy Học Tiếng Việt 1. Các tài liệu liên quan: Sách Giáo Viên, Sách Giáo Khoa lớp 1 kết nối tri thức với cuộc sống, Các Tham Luận dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp Một. Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1. Các ấn phẩm: để học tốt, dạy tốt môn tiếng việt lớp Một. Phần mềm dạy học Tiếng Việt 1. Sách báo, các loại sách tham khảo, bổ trợ Tiếng Việt lớp 1 . . .

**2.4.Cơ sở thực tiễn**

Môn Tiếng Việt giữ một vị trí quan trọng đối với cấp tiểu học. Tiếng việt có tác dụng mạnh mẽ trong giáo dục tình cảm, yêu cái đẹp, rung cảm trước cái đẹp trong thiên nhiên, cái đẹp trong xã hội, cái đẹp trong văn chương. Với mỗi bài tập đọc, việc rèn cho học sinh đọc tốt các văn bản sẽ có tác dụng giúp các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về nội dung bài đọc tức là đã góp phần giúp các em biết cảm thụ văn học được tốt hơn.

Trong quá trình dạy tiếng mẹ đẻ, việc đọc đúng, đọc hay sẽ góp phần hình thành nhân cách con người mới phù hợp với thời đại; hình thành cho các em tình yêu quê hương đất nước và là phương tiện giáo dục đạo đức, thẩm mĩ. Đặc biệt ngày nay xã hội ta ngày càng phát triển thì nhu cầu đòi hỏi về tri thức con người ngày càng cao, trong đó ngôn ngữ nói và viết là vô cùng cần thiết cho mỗi người.

Từ thực tế giảng dạy nhiều năm khối lớp 1, cũng như qua việc thăm lớp dự giờ môn Tiếng Việt tôi thấy các em HS đều đã biết đọc nhưng nhiều em đọc còn nhỏ, ấp úng, sai lỗi phát âm, chưa biết ngắt nghỉ khi đọc câu văn, phân biệt giọng đọc giữa các nhân vật chưa tốt, chưa thể hiện được tình cảm của mình qua bài đọc.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để học sinh đọc tốt và để đọc tốt học sinh phải nắm được kiến thức cơ bản ngay từ lớp một.

Như chúng ta đã biết ‘’Ngôn ngữ là phương tiện quan trọng nhất của loài người ‘’(Lê Nin) .‘’Ngôn ngữ là hiện thực trực tiếp của tư tưởng ‘’(Mác).

Ngôn ngữ là là phương tiện biểu hiện tâm trạng, tình cảm.Chức năng quan trọng của ngôn ngữ đã quy định sự cần thiết nghiên cứu sâu sắc kỹ năng đọc trong phân môn Tiếng Việt và trong hệ thống giáo dục nhà trường.

Có đọc thông thì mới viết thạo. Học sinh lớp một chỉ được công nhận khi các em biết đọc chữ.

Chúng ta đều nhận thức sâu sắc rằng, môn Tiếng Việt ở tiểu học rèn luyện cho học sinh cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết song mục tiêu của việc dạy và học Tiếng Việt ở lớp Một là đem lại cho các em kỹ năng đọc đúng, viết đúng. Ngoài ra còn làm giàu vốn từ, biết nói đúng các mẫu câu ngắn và tạo cho các em sự ham thích thơ văn. Đây là điều kiện chuẩn bị để các em học tốt hơn môn Tiếng Việt ở các lớp trên .

**3.Thực trạng của vấn đề**

**3.1.Thuận lợi**

**+ Giáo viên:**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo tốt của các cấp lãnh đạo về chuyên môn. Tổ

chức bồi dưỡng giáo viên theo giáo dục phổ thông mới v v… cung cấp đủ tài liệu, phương tiện để nghiên cứu, học hỏi, giảng dạy môn Tiếng việt bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống.

- Được sự giúp đõ của Ban Giám Hiệu trường: tổ chức thao giảng, dự giờ hàng tháng, tổ chức những buổi học chuyên đề thảo luận về chuyên môn để rút ra những ý kiến hay, những đề xuất kinh nghiệm tốt áp dụng trong việc giảng dạy.

-Đội ngũ giáo viên trường có tay nghề vững lâu năm trong công tác, có nhiều

kinh nghiệm, có ý thức tốt về trách nhiệm người giáo viên và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về chuyên môn cũng như giúp nhau tháo gỡ những khó khăn hay xử lý các trường hợp học sinh cá biệt về học tập cũng như phẩm chất.

**+ Học sinh:**

-Ở độ 6-7 tuổi của học sinh lớp 1.Các em đa số còn rất ngoan, dễ vâng lời,

nghe lời cô giáo, thích học tập và thi đua với các bạn, dễ khích lệ động viên khen thưởng vv….

-Có được sự quan tâm về việc học tập của con em mình của một số phụ huynh

có ý thức trách nhiệm không khoán trắng cho nhà trường cho giáo viên, và cùng với giáo viên trong việc học tập của con em mình như: Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập,thường xuyên nhắc nhở và tạo điều kiện tốt cho con em mình đến lớp cũng như học tập ở nhà.

-Nhà trường trang bị ti vi trong phòng học đã đầy đủ tạo điều kiện tốt cho giảng dạy.

**3.2. Khó khăn**

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi trên, bản thân tôi vẫn còn gặp một số khó khăn sau:

**+ Giáo viên:**

-Đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực học cho HS, GV được tập huấn chưa nhiều. Áp dụng bộ SGK mới Kết nối tri thức với cuộc sống GV chưa được tiếp cận nhiều do vậy phải mất thời gian nghiên cứu để giảng dạy đạt hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng đọc cho HS là một nỗi trăn trở rất lâu của GV đối với HS lớp 1.

-Tranh ảnh minh họa có sẵn cho môn Tiếng Việt còn hạn chế. Giáo viên còn tự

làm thêm đồ dùng dạy học để tạo sinh động cho tiết dạy, nên còn mất thời gian đầu tư.

**+ Học sinh:**

-Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều. Bên cạnh những em phát triển,

học tốt, tiếp thu nhanh vẫn còn một số em yếu về thể chất, bé nhỏ hơn so với các bạn bình thường kèm theo phát triển chậm về trí nhớ, học trước quên sau, chậm tiến.

-Do đặc trưng vùng miền nên các em chủ yếu phát âm sai l / n ; r/d ; ch/tr và phát âm ngọng phần vần anh, an, at, bộ phát máy âm của một HS quá ngọng như em Quang Anh, em Duy...

-Đa số phụ huynh trong lớp đi làm công ty và một phụ huynh đi làm xa nhà các con ở nhà với ông bà già nên chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, chưa tạo điều kiện tốt để kèm cặp con em mình học bài, đọc bài ở nhà.

**4. Các biện pháp thực hiện**

Để giúp học sinh rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc tôi đã áp dụng những biện pháp sau:

**4.1. Nắm bắt thực trạng, tình hình học sinh qua khảo sát điều tra kiến thức đầu năm.**

-Kiểm tra sự nắm bắt, nhận diện chữ cái các em đã học ở Mẫu Giáo và kết quả

điều tra năm thu được như sau:

Tình hình học sinh: lớp 1C sĩ số: 31 học sinh

Kết quả khảo sát nhận diện chữ cái:

Học sinh không biết chữ cái nào: 5 em = 16 %

Biết 6 – 10 chữ cái : 20 em = 65 %

Nhận biết hết bảng chữ cái : 5 em = 16 %

Nhận biết âm hai chữ cái : 1 em = 3 %

Như vậy tỉ lệ học sinh nhận diện một cách chắc chắn chính xác bảng chữ cái còn thấp dẫn đến kết quả học tập còn chưa cao.

Một trong những lý do dễ thấy là vì các em còn quá nhỏ, chưa ý thức tự giác, cố gắng trong học tập. Vì vậy giáo viên chúng ta phải biết được đặc điểm tình hình của từng đối tượng, khả năng tiếp thu của từng em để phát huy tính tích cực ham học cho học sinh. Tổ chức tiết dạy sao cho các em luôn cảm thấy nhẹ nhàng, vui tươi và các em sẽ thích học. Nhận thức rõ được các khó khăn cơ bản về học sinh tôi đã có những biện pháp cụ thể sau:

**4.2. Biện pháp**

**4.2.1. Giải pháp 1: Rèn luyện phát âm cho học sinh**

Kỹ năng đọc đúng là mục tiêu khi dạy đọc cần phải hướng tới. Đọc đúng trước hết là đọc đúng chính âm. Đọc đúng là quan trọng nhất, đòi hỏi giáo viên phải có những hiểu biết, kinh nghiệm, kỹ năng hướng dẫn tốt và giáo viên phải chú ý quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh trong lớp. Giáo viên phải kiên trì, nhẫn nại đối với các em phát âm sai vì các em đó rất ngại đọc, sợ các bạn chê cười, chế nhạo nên giáo viên phải giải tỏa được tâm lý cho các em bằng những lời khen, lời động viên dù nhỏ. Đồng thời giáo viên phải giải thích cho các em khác cùng hiểu, thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn đọc tốt hơn.

Để học sinh đọc đúng:

**\*Giáo viên đọc mẫu phải đúng, chuẩn xác:**

Ở lứa tuổi tiểu học, các em thường “bắt chước” thầy cô của mình từ cách đi đứng, ăn nói...Vì vậy giáo viên cho học sinh nghe đúng, nghe hay thì việc học sinh đọc sai sẽ dần dần được khắc phục. Do đó đòi hỏi giáo viên phải đọc đúng, chuẩn, đọc hay để có sức cuốn hút các em vì vậy bài nào tôi cũng luyện đọc trước.

Khi đọc mẫu cho học sinh, giáo viên cần rèn cho các em kết hợp cả kỹ năng nghe và nhìn (nghe cô phát âm, quan sát môi, miệng, lưỡi của cô). Nếu học sinh chỉ nghe mà không nhìn miệng cô đọc thì sẽ không đạt hiệu quả cao.

**\* Luyện phát âm đúng âm, vần, tiếng, từ:** là yêu cầu đầu tiên đối với khả năng đọc và là rèn luyện ngữ âm cho học sinh. Lớp tôi thường sai:

**+Phụ âm đầu: ch/tr, s/x, th-h, gh-ng**

**VD**:“cây tre” đọc thành “ cây che”. “con thỏ” đọc thành” “con hỏ”, “khỏe mạnh” đọc thành “phẻ mạnh”,….

**+ Vần: uê / ê: uôn/uông, anh/ an**

**VD**: “xum xuê” đọc thành “xum xê”, “luôn luôn” đọc thành “luông luông”, “bạn anh” đọc thành “ bạn an”

**+Dấu thanh: thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng**

**VD**: “ngã ba” đọc thành “ngả ba” đọc thành “ngạ ba”

Khi hướng dẫn học sinh phát âm tôi thường phân tích cho các em thấy sự khác biệt giữa cách phát âm đúng và cách phát âm sai mà học sinh mắc phải. Điều này cần hướng dẫn tỉ mỉ và có trực quan cho các em thấy được sự khác nhau của nó để phân biệt rõ khi đọc, phát âm cho đúng. Đặc biệt đối với học sinh yếu tôi còn sử dụng trực quan cụ thể để các em thấy được hệ thống cách phát âm như môi, răng, lưỡi(bộ máy phát âm) khi phát âm nó như thế nào? Cụ thể là tôi làm mẫu trực tiếp để học sinh quan sát và luyện cách phát âm.

**VD**: s: phải uốn lưỡi hơi thoát ra chân răng, đầu lưỡi.

x: hơi ra ở mặt lưỡi và chân răng.

Ngoài ra tôi còn ghi các từ khó cần luyện đọc bằng phấn màu lên bảng, bảng phụ. Tôi chỉ dùng phấn màu ghi các âm hoặc vần khó, học sinh hay sai để làm nổi bật các âm, vần khó trong các từ được đọc để các em được nhìn bằng mắt, được tập phát âm bằng miệng, được nghe bằng tai và có thể được viết bằng tay vào bảng con như vậy các em mới nhớ lâu và đọc đúng. Đồng thời tôi còn yêu cầu các em phân tích các từ có tiếng, vần mà các em hay đọc sai để các em nắm bắt rõ hơn.

**\* Quan tâm rèn luyện cho các em mọi nơi, mọi lúc:**

Để học sinh phát âm chuẩn, giáo viên không chỉ hướng dẫn sửa sai cho các em trong môn Tiếng việt mà phải luôn theo dõi uốn nắn cho các em trong cả các môn học khác, trong các hoạt động tập thể, vui chơi...nhất là trong lúc vui chơi các em thường nói tự nhiên nhất nên dễ phát hiện ra cái sai của các em, vì vậy tôi thường xuyên quan sát, để ý đến các em để phát hiện, chỉnh sửa những lỗi sai đó giúp các em có thói quen phát âm chuẩn, chính xác.

**\* Tuyên dương, khuyến khích học sinh:**

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết hợp với tuyên dương động viên các em, từ đó các em sẽ hứng thú, vui vẻ ham thích đọc, đó còn là động lực giúp các em tiếp tục rèn luyện, sửa chữa các lỗi phát âm mà các em mắc phải. khi các em tiến bộ, tôi cũng dùng lời động viên để khuyến khích các em, tạo không khí thoải mái cho các em.

VD: Em đã phát âm đúng. Hãy tiếp tục như thế em nhé!

Em đã đọc tốt hơn rồi đấy.Cố gắng thêm tí nữa em nhé!

**\* Kết hợp với phụ huynh rèn luyện phát âm cho học sinh:**

Học sinh phát âm sai do hệ thống phát âm chưa hoàn chỉnh do thói quen, do sử dụng từ ngữ địa phương. Vì vậy trong mỗi bài dạy khi có từ ngữ hoặc chủ đề liên quan, giáo viên giải thích cho các em hiểu đúng nghĩa của từ, cho các em luyện đọc nhiều lần, giúp các em tránh phát âm sai. Đồng thời giáo viên cùng bàn bạc và thảo luận với phụ huynh nêu ra cách đọc một số chữ khó để phụ huynh nắm bắt được, từ đó tạo điều kiện luyện phát âm ở nhà. Nhắc nhở phụ huynh chú ý tới lời nói cách phát âm của mọi người trong gia đình. Giáo viên giải thích cho phụ huynh hiểu chính lời nói của người thân trong gia đình là môi trường giáo dục cho các em khi ở nhà giúp các em ngấm dần một cách tự nhiên để phát âm đúng. Động viên phụ huynh mua cho học sinh những cuốn truyện tranh có nhiều phụ âm mà học sinh đọc sai hay nhầm lẫn và dành thời gian đọc, kể cho các em nghe hoặc cho các em kể lại câu chuyện rồi chỉnh sửa phát âm cho các em.

**4.2.2. Giải pháp 2: Thường xuyên ôn âm, vần cho học sinh.**

Để đọc tốt các em phải nhớ được các âm, vần đã đọc.

+ Đối với âm tôi thấy đa số các em đều không nhớ kỹ cách đọc, viết các âm ghép. Cho nên vào các tiết buổi chiều, tôi cho các em sắp xếp các âm có âm “h” đứng sau thành một nhóm để các em dễ phân biệt sự giống và khác nhau của các âm đó.

**VD**: c/ch, n/nh, t/th, k/kh, g/gh, p/ph, ng/ngh

-Sau khi cho các em đọc tôi giúp các em nhớ các âm ghép bằng cách cho viết bảng con đưa vào ngữ cảnh: Tôi đưa hình ảnh hoặc nêu tên gọi các con vật, đồ vật gần gũi, thân quen với các em.

**VD**:ch(chó), nh(nhà), th(thỏ), kh(khỉ), gh(ghế), ph(phở), ngh(nghệ), ng(ngủ), gi(giỏ), tr(tre)

+ Đối với phần vần: Trong tiết buổi chiều để kiểm tra mức độ nắm bài của các em, tôi thường cho các em tự tìm tiếng, từ có vần mới học, khuyến khích những em yếu nêu tiếng, từ, và chỉ ra vần đã học trong bài. Sau đó cho các em viết vào bảng con những tiếng, từ vừa tìm được.

**VD**: Bài 31 và bài 59: an, ăn, â, – ang, ăng, âng

**-** Từ, tiếng trong bài có vần an, ăn, ân: đàn, thẩn, chân, chắn, gần.

**-**Ngoài bài: lan tỏa, tán lá, chan hòa, lan man, tan ca, lan can, ….

**-**Từ tiếng trong bài có vần ang, ăng, âng: chang, nắng, mang, chẳng.

**-**Ngoài bài: xe tăng, vầng trăng, tháng chạp, trắng trẻo,….

- Đồng thời để củng cố và khắc sâu các âm, vần đã học cho học sinh, hằng ngày tôi thường cho các em đọc bảng âm, vần nhất là những học sinh yếu cho các em đọc nhiều lần không theo thứ tự để giúp các em nhớ được một cách chắc chắn. Ngoài bảng âm, vần ở lớp, tôi còn in cho các em yếu một bản để đọc ở nhà vì để đọc được tốt trước hết các em phải nhớ được bảng âm, vần một cách chắc chắn.

+ Đối với đọc câu ứng dụng: vào tiết buổi chiều tôi phân loại cho các em đọc.

- Học sinh năng khiếu: Đọc câu ứng dụng ngoài bài

- Học sinh trung bình: Đọc câu ứng dụng trong bài

- Học sinh yếu: Đọc âm, vần, từ khóa trong bài

**VD**: Bài: anh- ênh-inh

**-**Học sinh năng khiếu đọc câu ứng dụng ngoài bài.

Cái cây xanh xanh Cái bàn nho nhỏ

Thì lá cây xanh Cái ghế xinh xinh

Chim đậu trên cành Là của bạn mình

Chim hót líu lo Để ngồi lên đấy.

Líu lo là líu lo.

**-**Học sinh trung bình đọc câu ứng dụng trong bài 57.

Nhà vịt ở gần một con kênh xinh xinh. Hôm nay trời đẹp, bố mẹ …

**-**Học sinh yếu đọc vần, tiếng, từ khóa trong bài 75.

+ Đối với các bài ôn tập: sau khi lập được bảng âm và vần đã học tôi thường xuyên sử dụng phương pháp trò chơi để ôn lại bài nhằm tạo hứng thú cho các em, tránh nhàm chán như trò chơi: Xe lửa, đố bạn, truyền thư, truyền banh.....

**VD**: Bài 35: ôn tập và kể chuyện

Sau khi lập bảng vần cho học sinh đọc: an, am, ăn, ăm, ân, âm, on, ôn, ơn, en, ên, in, un. Tôi tổ chức trò chơi “xe lửa”

**Cách chơi:** Bạn đầu tiên đọc đúng bảng vần và sẽ đi vòng quanh lớp, cả lớp cùng hát và khi dừng hát bạn đó sẽ dừng lại và mời một bạn đọc bảng vần. Nếu bạn đọc đúng thì mời lên làm đầu tàu, đọc sai sẽ mời một bạn khác và đoàn tàu lại đi xung quanh lớp, cả lớp cùng hát. Cứ như vậy đoàn tàu được nối dài.

**4.2.3. Giải pháp 3: Xây dựng đôi bạn cùng tiến.**

- Đầu học kỳ I, tôi tiến hành xây dựng cho lớp “đôi bạn cùng tiến”: Bạn đọc tốt kèm bạn yếu, bạn có năng khiếu về đọc sẽ giao bài cho bạn yếu vào đầu giờ học và đầu giờ buổi chiều. Từ những điều học sinh năng khiếu tiếp thu tốt các em sẽ ghi nhớ rất sâu và truyền thụ lại cho bạn một cách dễ tiếp thu hơn. Đồng thời khi bạn giỏi kèm mình cũng khích lệ các em yếu phải cố gắng học để không thua bạn.

- Tôi thường xuyên kiểm tra việc dò bài của các em. Thời gian đầu tôi theo sát từng cặp, quan sát để kịp thời uốn nắn, hướng dẫn cho các em. Tôi sắp xếp chỗ ngồi hợp lý để học sinh giỏi thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng đưa ra tiêu chuẩn thi đua cho từng nhóm.

**VD**: Nhóm học sinh chưa nhớ âm, vần thì sau một tuần nhớ được 6 âm hoặc 6 vần. Nhóm còn đánh vần quá chậm thì tốc độ đánh vần sẽ nhanh hơn một chút. Nhóm đánh vần nhanh thì sẽ đọc trơn những từ, cụm từ.

Cuối tháng tôi ra đề kiểm tra xem các em tiến bộđến mức nào. Tôi tiếp tục rèn để các em nắm chắc hơn. Đồng thời, tôi thường xuyên động viên, khuyến khích và tuyên dương những đôi bạn làm việc tích cực và có tiến bộ.

**4.2.4.Giải pháp 4: Rèn cho học sinh lòng yêu sách và ham thích đọc sách.**

Khi các em thích đọc sách thì các em dần dần nâng cao kỹ năng đọc, giúp các em đọc tốt hơn, trôi chảy và lưu loát hơn.

-Trẻ sáu tuổi rất hiếu động đa số các em chỉ thích chơi game, xem ti vi, truyện tranh nhiều màu sắc, rất ít trẻ thích đọc sách. Vì vậy tôi giới thiệu cho các em các loại sách chữ, có hình ảnh, có nội dung cổ tích, truyện tranh lành mạnh, báo nhi đồng..

-Xây dựng “ thư viên vui” của lớp: Các em sẽ tự sắp xếp các loại sách do các em mang vào, giáo viên chọn lựa nội dung phù hợp, đối với lớp một chủ yếu là những quyển truyện tranh vui, truyện rèn thói quen tốt cho bé, truyện cổ tích... với màu sắc đẹp và hấp dẫn để thu hút các em. Các em có thể đọc vào đầu giờ học, giờ ra chơi, hoặc có thể mượn về nhà.

-Kết hợp với Phụ huynh trang bị vài loại sách phù hợp với các em để các em đọc và giải trí ở nhà. Đồng thời thường xuyên kiểm tra việc đọc của các em. Do học sinh lớp một các em mới bắt đầu học chữ, giáo viên nhờ phụ huynh cho học sinh nhận diện chữ trong những cuốn truyện mà các em thích. Các em vừa học, vừa chơi từ đó sẽ dần dần khơi gợi được lòng say mê đọc sách.

**VD** : Học sinh học âm “t, tr hay ph, qu” phụ huynh yêu cầu học sinh tìm tiếng có âm đó trong một câu, một đoạn trong truyện, báo...

Khi hết học kỳ I, các em đã học hết bảng vần:

-Đối với học sinh năng khiếu: Các em đã đọc trôi chảy không đánh vần hoặc đánh vần nhanh, tôi khuyến khích các em đọc các câu truyện ngắn có ý nghĩa giáo dục, những câu truyện cổ tích, báo nhi đồng,báo ngôi sao nhỏ,..... tôi nhờ phụ huynh lắng nghe các em đọc và hỏi một vài câu hỏi về nội dung câu truyện hoặc kể lại nội dung câu truyện và ở lớp trong giờ sinh hoạt tập thể tôi sẽ cho những em đó lên kể cho lớp nghe.

- Đối với học sinh trung bình yếu các em còn quên âm, vần đọc còn đánh vần. Tôi nhờ phụ huynh cho các em chọn những câu truyện các em thích, cho các em đánh vần.Đồng thời khuyến khích động viên các em đọc trơn từ, câu. Phụ huynh ngồi đọc cùng các em để điều chỉnh các lỗi sai cho các em.

-Kết hợp với phụ huynh thường xuyên động viên, khuyến khích các em để các em ham thích đọc nhất là đọc sách, từ đó dần dần nâng cao khả năng đọc, khả năng cảm thụ văn học.

**4.2.5.Biện pháp 5: Nêu gương và khen thưởng**

- Nắm được tâm lý của học sinh tiểu học rất thích được khen, thích được động viên nên tôi hướng dẫn HĐTQ lớp lập bảng chấm điểm thi đua từng HS.

- Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm tôi đã đề xuất với Ban đại diện cha mẹ HS về việc khen thưởng các học sinh trong lớp thực hiện tốt các phong trào học tập cũng như các phong trào khác như sau:

+ Mỗi đợt kiểm tra định kỳ tặng một 1 bút/ 1HS đạt điểm 10 mỗi môn.

+ Tặng một phần quà cho HS đạt giải của các phong trào nhà trường tổ chức.

+Sau mỗi tuần thi đua, Chủ tịch HĐTQ đánh giá chung các mặt hoạt động, tổ trưởng đánh giá cụ thể các mặt học tập cũng như hoạt động của từng thành viên trong tổ thông qua bảng điểm. Sau đó bầu chọn một HS tuyên dương trước lớp và nhận thưởng.

- Để tránh trường hợp một em nhận liên tục nhiều lần, theo qui ước 3 tuần mới được nhận thưởng lại (nếu em đó điểm nhất tổ thì chọn em điểm nhì tổ...)

- Đặc biệt chú ý đến HS chậm trong học nhưng có tiến bộ thì tổ trưởng các tổ đề nghị Ban thi đua lớp tuyên dương và khen thưởng.

**-** Ngoài ra, lớp tôi còn tổ chức sinh nhật cho các em theo tháng để tạo không khí vui vẻ và thân thiện khi các em tới trường.

\* **Biệp pháp tác động giáo dục.**

- Từ thực trạng trên tôi đã tiến hành họp phụ huynh học sinh đầu năm học: Đề

nghị và yêu cầu thống nhất trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn học.

-Yêu cầu phụ huynh thường xuyên nhắc nhở việc học bài đọc bài ở nhà của

con em mình, đồng thời hướng dẫn phụ huynh cơ bản về cách đọc, các phát âm chữ cái, cách đánh vần vần, đánh vần tiếng …để phụ huynh nắm rõ cách dạy học hỗ trợ giáo viên kèm cặp con em mình ở nhà.

-Tham mưu với nhà trường để giáo viên có đủ tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy

học, tự làm thêm tranh ảnh mô hình, sưu tầm thêm những mô hình vật thật để tiết dạy vui, sinh động. Đồng thời tăng cường vận dụng- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học , qua những hình ảnh động cũng góp phần gây hứng thú giúp các em hưng phấn trong luyện đọc.

-Xây dựng đôi bạn học giỏi – yếu kèm cặp nhau.

-Giáo viên có thể cho học sinh học yếu, đọc yếu để ngồi gần với nột học sinh

đọc giỏi. Bạn giỏi sẽ giúp bạn yếu khi chỉ chữ đọc bài, giúp bạn đánh vần, đọc tiếng và giúp bạn trong thao tác cài chữ để ghép vần, ghép tiếng.

-Bồi dưỡng, luyện tập cho học sinh sau khi phân loại học sinh ngay từ đầu năm

giáo viên nên nắm vững trình độ học sinh trong lớp mình theo các mức giỏi, khá, trung bình, yếu.Đối với các học sinh trung bình yếu. Các em chưa nhìn được mặt chữ cái hoặc chưa biết đủ 24 chữ cái đơn giản, giáo viên nên dành nhiều thời gian để bồi dưỡng cho đối tượng này, ôn và dạy lại 24 chữ cái cơ bản cho các em bắt đầu học lại những nét cơ bản.

**\*Phần học các nét cơ bản**

Giáo viên nên dạy thật kỹ, thật tỷ mỉ tên gọi và cách viết các nét cơ bản. Để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ này tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm để học sinh dễ nhận biết và so sánh.Dựa vào các nét cơ bản này mà học sinh phân biệt được chữ cái, kể cả những chữ cái có hình dáng cấu tạo giống nhau.

VD: Các nét chữ cơ bản và tên gọi:

Nét sổ thẳng

Nét ngang

Nhóm 1: Nét xiên \ Nét xiên phải

/ Nét xiên trái

Nhóm 2: Nét móc Nét móc trên

Nét móc dưới

Nét móc hai đầu

Nhóm 3: Nét cong Nét cong hở phải

Nét cong hở trái

Nét cong kín

Nhóm 4: Nét khuyết Nét khuyết trên

Nét khuyết dưới

Nét thắt

\* **Phần học âm:**

Sau khi cho học sinh học thật thuộc tên gọi và cấu tạo các nét chữ cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học chữ cái.

Giai đoạn này vô cùng quan trọng. Trẻ có nắm chắc từng chữ cái thì mới có thể ghép các được các chữ cái với nhau để tạo thành vần, thành tiếng, ghép các tiếng đơn lại với nhau tạo thành từ, thành câu.

Lúc này tôi dạy cho các em nhận diện, phân tích từng nét trong từng con chữ cái và nếu chữ cái đó có cùng tên mà lại có nhiều kiểu viết – kiểu in khác nhau hay gặp trong sách báo như chữ a, chữ g thi tôi phân tích cho học sinh hiểu và nhận biết đó cũng là chữ a hay chữ g để khi gặp kiểu chữ đó được in trong sách báo trẻ dễ hiểu, dễ đọc không bị lúng túng.

VD:

Âm: a, g

+ Âm a gồm 2 nét: Nét cong kín nằm bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải.

A cũng có 2 nét: Nét cong kín bên trái và nét móc ngược bên phải.

+ Âm g gồm 2 nét: Nét cong kín và nét cong phải.

g gồm 2 nét: Nét cong kín và nét khuyết dưới

Từ việc học kỹ cấu tạo âm bởi những nét chữ cơ bản thật kỹ và tỉ mỉ như trên sẽ giúp trẻ phân biệt được sự khác nhau cả về cất tạo và tên gọi của 4 âm sau:

VD:

+ Âm d: gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên trái và nét sổ thẳng ở bên phải.

Đọc là : “ dờ”

+ Âm b : gồm 2 nét: Nét cong kín nằm ở bên phải, nét sổ thẳng nằm ở bên trái

Đọc là : “bờ”.

Sang phần âm ghép ( chữ có hai âm ghép lại với nhau). Tôi cho học sinh sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm để thấy được sự giống nhau và khác nhau của các âm đó.

VD:

+ Các âm ghép: ch - c

nh - n

th - t

kh - k

gh - g

ph - p

ngh - ng

+ Còn lại các âm:

gi, tr, qu, ng tôi cho học kỹ về cấu tạo của các âm.

+ Phân từng cặp:

ch - tr, ng - ngh, c - k, g – gh để học sinh phát âm chính xác và viết chính tả.

- Sang phần âm ghép ( chữ có hai âm ghép lại với nhau) đa số học sinh chậm trong lớp rất nhanh quên cách đọc của những âm này nên trong các bài ôn tập tôi luôn cho học sinh đọc, ghép, viết, nhiều giúp các em ghi nhở tên âm.

Trong từng tiết học, từng bài ôn tôi luôn tìm đủ cách để kiểm tra phát hiện sự tiến bộ của trẻ thông qua các bài đọc, các giờ chơi, giờ nghỉ….. từ đó củng cố thêm kiến thức cho học sinh.

**\*Phần học vần:**

Sang giai đoạn học vần học sinh đã nắm vững các âm, các em còn được làm quen với các kiểu chữ hoa: chữ viết hoa, chữ in hoa nên tôi tập cho học sinh nhận biết các kiểu chữ hoa một cách chính xác để các em đọc đúng.

Để giúp trẻ học tốt phần vần, tôi tập cho học sinh thói quen:nhận diện, phân tích cấu tạo của vần, nhận biết vị trí các âm trong vần để các em học vững.

VD: Học bài 38: ai, ay, ây:

1/ Cho học sinh nhận diện qua tranh vẽ nảy ra câu trong bài có vần ai, ay, ây: vần ai (ay, ây) gồm 2 âm: âm a (â) và âm i (y) đứng sau .

Vị trí âm trong vần: âm a đứng trước, âm y đứng sau.

2/ Đánh vần vần ai, ay, ây:

+ Hướng dẫn học sinh: âm a đứng trước, ta đọc a (â) trước, âm i (y) đứng sau ta đọc y sau : a - i – ai, a- y- ay, â- y- ây.

+ Đọc trơn vần: ai, ay, ây

Kết hợp dùng bộ chữ học vần tiếng vần dành cho học sinh sử dụng bộ thực hành ghép chữ dành cho lớp Một để học sinh tìm và ghép âm, thanh, tiếng mới trong mỗi bài vần .

Ví dụ : Yêu cầu các em: chọn đúng hai âm: a (â) và (i) y

Ghép đúng vị trí: a (â) trước i(y) sau

Nếu các em đã ghép đúng giáo viên hướng dẫn cách đánh vần và đọc trơn vần như trên các em sẽ nhận biết và đọc được vần ay.

Với cách dạy phân tích, nhận diện và ghép vần vào bảng cài học sinh như thế, nếu được áp dụng thường xuyên cho mỗi tiết học vần chúng ta sẽ tạo cho các em kỹ năng phân tích, nhận diện và ghép vần dẫn đến đánh vần, đọc trơn vần một cách dễ dàng và thành thạo giúp các em học phần vần đạt hiệu quả tốt. Trong các bài dạy vần, sách giáo khoa tiếng việt 1 có kèm theo các từ khóa, từ ứng dụng và các câu thơ, câu văn ngắn để học sinh luyện đọc. Muốn cho học sinh đọc được các từ và câu

ứng dụng trong bài giáo viên cho học sinh nắm chắc các vần sau đó cho các em ghép chữ cái đầu với vần vừa học để đọc tiếng, đọc từ của bài.

Luôn đưa ra cho học sinh so sánh vần đã học với vần hôm nay học để học sinh so sánh.

VD: dạy vần ai cho học sinh so sánh với vần ay, dạy vần ay cho học sinh so sánh vần ây, từ đây học sinh tìm ra âm giống nhau âm nào, khác nhau âm nào? Rồi so sánh cả hai vần trong bài học: ay / ây .Từ đây giúp các em có kỹ năng so sánh đối chiếu và khắc sâu các vần trong phần vần .

VD: dạy vần ai, ay, ây có tiếng hai, HS có thể nêu thêm một số tiếng khác trong cuộc sống có chứa 3 vần : ai, ay, ây

Sau khi học sinh nắm vững vần ai, nhìn và đọc được vần ai một cách chắc chắn. Giáo viên đưa ra từ chùm vải và giúp học sinh nhận biết: Âm gì đứng trước vần ai (âm h) thanh gì ở trên vần ai (thanh ngang) vậy ta có thể ghép và đánh vần : hờ - ai– hai - hai, đọc trơn: hai.

Giáo viên có thể sử dụng tranh minh họa để cho học sinh hứng thú được nhìn vào tranh ảnh sinh động hoặc mẫu vật thật để gợi trí tò mò, ham học hỏi của học sinh giúp các em chủ động trong giờ học.

**\*Phần đọc theo chủ điểm:**

- Đây là giai đoạn khó khăn đối với học sinh. Nhất là đối tượng học sinh trung bình, yếu. Học sinh năng khiếu đã vững phần chữ cái, nắm vững phần vần chỉ nhìn vào bài là các em đọc được ngay tiếng, từ hoặc câu khá nhanh vì khả năng nhận biết tốt. Còn học sinh trung bình, yếu các em nhận biết còn chậm, chưa nhìn chính xác vần nên ghép tiếng rất chậm, ghép tiếng chậm dẫn đến đọc từ chậm và đọc câu rất khó khăn. Vì thế đối với các học sinh này, sang phần tập đọc giáo viên cần hết sức kiên nhẫn, giành nhiều cơ hội tập đọc cho các em giúp các em đọc bài từ dễ đến khó, từ ít đến nhiều. giáo viên tránh nóng vội để đọc trước cho các em đọc lại dẫn đến tình trạng đọc vẹt và tính ỷ lại thụ động của học sinh. Giáo viên nên cho học sinh nhẩm đánh vần lại từng tiếng trong câu, đánh vần xong đọc trơn lại tiếng đó nhiều lần để nhớ sau đó nhẩm đánh vần tiếng kế tiếp lại đọc trơn tiếng vừa đánh vần rồi đọc lại từng cụm từ.

**+ Rèn đọc từ - cụm từ cho chính xác.**

Ở mỗi địa phương, do đặc điểm phương ngữ nên có nhiều em phát âm theo tiếng địa phương, phát âm sai dẫn đến viết sai chính tả hoặc khiến người nghe hiểu sai ý nghĩa của từ, hay nội dung văn bản khi đọc. Mục đích của rèn đọc từ, cụm từ là nhằm luyện sửa phát âm sai. Rèn cho học sinh đọc đúng chính âm, phân biệt với cách đọc dễ lẫn (do đặc điểm phương ngữ). Vì vậy tôi cần xem trước văn bản để chọn ra những từ ngữ mà nhiều em trong lớp mình hay phát âm sai để rèn đọc ngay từ phần luyện đọc từ khó, không nhất thiết phải chọn những từ ngữ theo như hướng dẫn trong sách giáo khoa.

Mà tôi đưa các từ để luyện đọc: ***lợn quay,*** ***nông dân, giãy nảy.***

Từ ***nông dân-*** một sốhọc sinh đọc là ***lông dân***

***giãy nảy*** -một sốhọc sinh đọc là ***giáy nảy*** hoặc ***giáy lảy***

Khi học sinh đọc như vậy tôi sẽ đọc mẫu và cho học sinh đọc lại 2-3 lần nếu học sinh vẫn đọc sai tôi sẽ phân tích cho học sinh cách đọc.

Ví dụ:

- Từ: ***lợn quay*** tiếng ***lợn*** có âm đầu là ***l,*** khi đọc đầu lưỡi đặt ở chân răng hàm trên, uốn đầu lưỡi cong lên, bật mạnh và từ từ hạ lưỡi xuống.

- Từ: ***nông dân*** tiếng ***nông*** có âm đầu là ***n,*** khi đọc đầu lưỡi đặt ở chân răng hàm trên vòm cứng, miệng hơi mở và bật nhẹ đầu lưỡi xuống.

- Từ: ***giãy nảy*** tiếng ***giãy*** có dấu thanh ngã các em cần chú ý phân biệt với tiếng ***giáy*** có thanh sắc. Ta tách tiếng “giãy” thành 2 tiếng “giạy” và tiếng “ý” sau đó luyện phát âm 2 tiếng này theo tốc độ tăng dần.

Khi các em đọc tôi luôn chú ý lắng nghe để phát hiện kịp thời và sửa triệt để cho những em đọc sai, đọc ngọng.

**5. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.**

Có rất nhiều phương pháp và hình thức để áp dụng cho một tiết dạy nhắm đạt được một kết quả tốt cho giờ học. Tuy nhiên không một phương pháp nào được coi là vạn năng , giáo viên nên sử dụng linh hoạt và đồng loạt nhiều phương pháp để giúp học sinh của mình đọc ngày càng tốt hơn. Sau đây là một số phương pháp thường được áp dụng trong giờ học:

\* **Phương pháptrực quan.**

Phương pháp này đòi hỏi học sinh được quan sát vật thật,tranh ảnh tự nhiên , hay việc làm mẫu của giáo viên như cho các em nghe cô phát âm mẫu, đánh vần mẫu, đọc mẫu .

Ví dụ : Khi dạy học sinh học âm l , giáo viên phải phát âm mẫu và cho học sinh quan sát khuôn miêng để các em ‘’bắt chước ‘’ phát âm mới đúng được .

\* **Phương pháp đàm thoại, vấn đáp.**

Giáo viên đưa ra nhiều câu hỏi để học sinh trả lời nhằm phát hiện sự hiểu biết của các em hoặc để gợi mở giúp các em phát hiện cách đọc.

VD: - Chữ này là chữ gì? ( chữ a, o,b,c, d….)

-Âm ch đứng trước, vần anh đứng sau, em đánh vần thế nào?( chờ- anh-

chanh). Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên nên dùng ngôn ngữ dễ nghe, nhẹ nhàng, tránh cáu gắt khi các em chậm nhớ, chậm hiểu.Hãy ôn tồn dẫn dắt học sinh từng bước một để dạy các em đọc từng chữ, từng tiếng, từng câu trong mỗi ngày.

**\* Phương pháp quan sát, động viên khen thưởng học sinh**.

Trong tiết dạy tôi thường chú ý đến học sinh ít nói, thụ động, học sinh đọc chậm, đọc yếu để gọi các em thường xuyên đọc bài . Đối với học sinh giỏi – khá tôi thường khích lệ, khen ngợi để các em phấn khởi hơn.Còn đối với học sinh trung bình – yếu tôi nhẹ nhàng an ủi động viên: “ Cố lên, rồi các em sẽ đọc tốt như các bạn nếu các em cố gắng đọc bài nhều ở lớp cũng như ở nhà.” Trong tiết dạy tập đọc, sau khi cho cả lớp đọc xong, tôi mời các em đọc yếu, trung bình lên bàn giáo viên để cùng đọc bài với cô.Tôi giành nhiều thời gian cho đối tượng này hơn. Cùng đọc bài với các em trong giờ ra chơi ( nhưng vẫn để cho các em có thời gian thư giãn, nghỉ ngơi). Khi các em có biểu hiện tiến bộ tôi thường khen thưởng các em bằng những phần quà nhỏ như cuốn vở, viên phấn màu, cây bút đẹp vv… để các em thích thú và cố gắng hơn.

\* **Phương pháp học nhóm.**

Ngay từ đầu năm học qua khảo sát , phân loại học sinh trong lớp tôi bố trí cho học sinh giỏi kèm học sinh yếu, em giỏi ngồi gần em yếu để giúp bạn học tập , yêu tiên những học sinh yếu được ngồi ở dãy bàn thứ nhất và thứ hai trong lớp . trong từng giờ học lúc nào tôi cũng gọi các em đọc bài nhiều hơn những bàn học sinh khác , gọi đọc theo nhóm đôi ( trong cùng bàn ) để học sinh yếu đọc theo học sinh giỏi ,và học sinh yếu cũng được luyện tập nhiều hơn.

**\* Phương pháp tổ chức các trò chơi.**

Trong giờ học vần, tôi hay lồng ghép các trò chơi nhỏ để cả lớp cùng tham gia.

VD Trò chơi Đọc nhanh – Đọc đúng

Giáo viên ghi một số từ vào các mảnh bìa và đưa ra cho học sinh đọc. Bạn nào đọc nhanh, đọc đúng 3 từ liên tiếp sẽ được cả lớp khen là giỏi và tôi thường hay chọn các học sinh trung bình, yếu để đọc nhiều hơn nhằm giúp các em cố gắng đọc để thi đua và tạo cho các em khả năng đọc nhanh, đọc đúng.

Hay trò chơi Chỉ nhanh – Chỉ đúng

Tôi gọi một nhóm 3 học sinh lên bảng 1 em (là học sinh năng khiếu) đọc cho hai học sinh yếu chỉ vào âm, vần, tiếng, từ do bạn đọc.Trò chơi này học sinh rất thích và lớp học cũng sôi nổi.

**\* Phương pháp nhận xét nêu gương.**

Để nâng dần chất lượng học sinh trong lớp, muốn cho trình độ học sinh đồng đều vào cuối năm học, tôi thường trò chuyện với học sinh trung bình – yếu để giúp các em cố gắng hơn cho kịp bằng các bạn. Tôi cho các em nhận xét các bạn giỏi trong lớp.

VD: Bạn Hội, bạn Nguyên, bạn Nam, bạn Phương… đọc giỏi, học giỏi vì các bạn ấy rất chăm chỉ đọc bài và đọc rất nhiều ở nhà. Ở lớp các bạn cũng rất cố gắng đọc bài và luyện tập thêm để ngày càng đọc tốt đọc hay hơn. Các bạn luôn thi đua với nhau xem ai đọc nhiều hơn, ai đọc đúng hơn và ai đọc hay hơn. Các em cũng sẽ đọc giỏi như các bạn ấy nếu có cố gắng đọc nhiều, như các bạn : đọc chưa thông,đọc chưa nhanh thì đánh vần, đọc nhẩm, nhẩm xong đọc to lên và cứ thế mà đọc mãi, đọc đi đọc lại, đọc đến khi nào nhìn vào chữ là đọc được ngay mới thôi.

Và tôi đã cũng đọc với các bạn nhỏ trung bình – yếu ấy, nhằm giúp đỡ khả năng đọc bài, cũng như giúp các em phân tích tiếng, cách đọc một tiếng, cách đọc sao cho nhanh như: nhẩm âm đầu → nhẩm vần → ghép âm đầu với vần → ghép dấu thanh thành tiếng vv…

**7. Kết quả đạt được.**

Trong quá trình áp dụng các biện pháp, phương pháp trên để rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp1.Tôi thấy kỹ năng đọc của các em học sinh tiến bộ hẳn lên.

-Số học sinh chưa hoàn thành chương trình giảm dần trong năm học 2020-2021.

Đây là một kết quả rất đáng mừng, bù đắp cho công sức và sự kiên nhẫn của cả cô và trò trong quá trình rèn luyện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| THÁNG | SĨ SỐ | SỐ HỌC SINH ĐỌC YẾU |
| 9 | 31 | 18 em = 58 % |
| 10 | 31 | 12 em =39 % |
| 11 | 31 | 9 em = 29 % |
| 12 | 31 | 5 em = 16 % |
| 1 - 2 | 31 | 1 em = 3 % |

8. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng.

Trên đây là một vài ý kiến của tôi trong việc " **Một số biện pháp nâng cao chất lượng đọc cho học sinh lớp 1**”. Tôi thiết nghĩ với phương pháp này không những có thể áp dụng với lớp tôi dạy mà còn áp dụng với tất cả các lớp một khác trong huyện nhà.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHI**

1. **Kết luận**

Qua những biện pháp đã được thực hiện và đối chiếu với điều kiện thực tế ở nhà trường, bản thân tôi thấy sáng kiến kinh nghiệm này có thể áp dụng trong tất cả các khối lớp trong các nhà trường Tiểu học. Tuy nhiên vận dụng như thế nào để đạt được hiệu quả thì chúng ta cần vận dụng sao cho phù hợp với đặc điểm của học sinh từng lớp, từng đơn vị trường, từng địa phương và vùng miền khác nhau sao cho phù hợp.

- Để các em học tốt thì các em phải đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu... giáo viên phải thường xuyên ôn lại bảng âm, vần để các em khắc sâu, nhớ một cách chắc chắn.

- Cần phát huy luyện đọc theo cặp, theo nhóm để học sinh luyện tập lẫn nhau.

- Giáo viên cần phải thương yêu, gần gũi giúp đỡ học sinh, luôn quan tâm tìm hiểu xem các em vấp phải khó khăn gì trong cách đọc, cách phát âm để từ đó khắc phục những khó khăn các em vướng mắc.

- Việc rèn cho học sinh có thói quen đọc trước ở nhà là một việc làm cần thiết.Các em chuẩn bị bài ở nhà tốt thì đến lớp tiếp thu bài nhanh, đọc tốt hơn.

- Giáo viên kết hợp với phụ huynh kiên trì hướng dẫn, uốn nắn, động viên, khuyến khích các em đọc sách, báo, truyện phù hợp lứa tuổi học sinh.

**2. Kiến nghị**

\* **Với phòng giáo dục***:* Thường xuyên cung cấp tài liệu, chuyên san đổi mới phương pháp kịp thời cho giáo viên nghiên cứu áp dụng vào giảng dạy đạt kết quả tốt hơn.

**\* Đối với nhà trường**: Cần bổ sung thêm nhiều tranh ảnh minh họa cho môn

Tiếng Việt để giúp giáo viên có phương tiện dạy học tốt hơn .

**\* Đối với giáo viên**: Chúng ta cần phải thực sự quan tâm yêu thương, gần gũi

và tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong các buổi học để giúp các em ham học học, và yêu thích môn học.

\* Đối với gia đình:

- Cần quan tâm sát sao hơn nữa tới việc học tập của con cái.

- Mua sắm đầy đủ đồ dùng học tập cho các em.

- Thường xuyên trao đổi quá trình học tập ở nhà với giáo viên chủ nhiệm cũng như giáo viên bộ môn.

**\* Về phía học sinh**: Có đầy đủ đồ dùng học tập. Có ý thức tự giác trong học tập.

Trên đây là một số kiến nghị của bản thân. Rất mong các cấp lãnh đạo quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện để cô và trò lớp 1 dạy và học tốt hơn.

**Xin chân thành cảm ơn!**

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 37+38: I, i, K. k (Trang 34 + 35)**

**I.Mục tiêu**

-Nhận biết và đọc đúng các âm i, k; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm i, k; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+Viết đúng các chữ i, k; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ i, k.

+Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm i, k có trong bài học.

-Phát triển kỹ năng nói lời giới thiệu, làm quen.

+Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ:Trang Nam đang vẽ, bức vẽ sắp hoàn thành; Tranh một con kì đã đang bò kẽ đá;Tranh Nam và một bạn khác đang nói chuyện, làm quen với nhau ở hành lang lớp học.

-Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện.

**II.Chuẩn bị**

**-**Ti vi, chữ mẫu

-GV cần nắm vững cách phát âm của các âm i, k; cầu tạo và cách viết các chữ i, k.

-Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

-Hiểu về loài động vật được giới thiệu trong bài:

-Kỳ đã là một loài bò sát, thường sống ở những vùng rừng rậm gán sông suối, khe lạch, các đấm lấy, các củ loa, các khu rừng ẩm thấp của miền nhiệt đới. Phần lớn chúng làm tổ trong những hốc tấy, kẽ đá. Chúng thường bắt chuột, bọ, ếch, nhái, cá làm thức ăn. Kỳ đà leo trẻo rất giỏi, đặc biệt là leo trên đá, trên cây.

**III. Hoạt động dạy học Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ôn và khởi động  -HS kể lại câu chuyện: Đàn kiến con ngoan ngoãn  B. Bài mới  1. Nhận biết, GTB  -HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  -GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GVđọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để -GVvà HS lặp lại nhận biết một số lần: Nam vẽ kỳ đà..  -GVgiúp HS nhận biết tiếng có âm i, k và giới thiệu chữ ghi âm i, k.  2.Đọc HS luyện đọc âm  a. Đọc âm  -GVđưa chữ i in hoa và i in thường lên bảng để giúp HS nhận biết chữ i trong bài học này.  -GV đọc mẫu âm i.  -GVyêu cầu một số HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  -Âm k hướng dẫn tương tự  b. Đọc tiếng  -GV đọc tiếng mẫu :  +GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu ki, kì (trong SHS).  **i k**  **kì**  **ki**  **k i**  **k i**  +GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng mẫu ki, kì. GV lưu ý HS, c (xê) và k (ca) đều đọc là "cờ" Âm "cờ" viết là k (ca) khi âm này đứng trước e, ê, i ; viết là c (xê) khi đứng trướcc các âm còn lại.  +GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm i  -GV đưa các tiếng chứa âm i và yêu cầu HS tìm điểm chung  -Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  -Một số HS đọc trong các tiếng có cùng âm i đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm i đang học:.  -GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  +HS tự tạo các tiếng có chứa i.  +GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.  +Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm k  c. Đọc từ ngữ  -GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bí đỏ, kẻ ô, đi đò, kì đà. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bí đỏ.  -GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ bí đỏ xuất hiện dưới tranh.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với kẻ ô, đi đò, kì đà.  - GV cho HS luyện đọc  d.Đọc lại các tiếng, từ  -GV cho từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  -GV nhận xét  3. Viết bảng  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm i, âm k và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm i, âm k dấu hỏi.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs kể chuyện, hs khác nghe  -HS quan sát tranh trong SHS  -HS trả lời:Bạn Nam đang ngồi vẽ con kì đà.  - HS nói theo.  - HS đọc từng cụm từ: đồng thanh  -Hs tìm tiếng có âm i, k: kì  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát và nhận biết âm i, k  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc âm i, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát mô hình  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh văn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm cùng chứa âm i.  -HS đánh vần: cá nhân, tổ, lớp  -HS đọc cá nhân  -HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng  -HS tự tạo: bi, bỉ, bì, bĩ, bị, di, dì, dị, dĩ, dỉ, đi, đì,…  -HS đọc trơn các tiếng vừa ghép  --HS tự tạo: ke, kẻ, kể, kệ, kề,…  -Hs lắng nghe và quan sát tranh  nói tên sự vật trong tranh.  -Hs nêu:  -HS phân tích và đánh vần bí đỏ, đọc trơn từ bí đỏ.  -HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. lượt HS dọc. HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lấn,  -HS đọc toàn bài SHS  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 4. Viết vở  - GV hướng dẫn HS tô chữ i, k (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. Chú ý liên kết các nét trong chữ a.  -GVquan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  -GV nhận xét và sửa bài của một số HS  5. Đọc  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm i, âm k.  - GV đọc mẫu cả câu.  - HS đọc thành tiếng cả câu  -Gv cho HS tìm hiểu nội dung ở tranh: Kì đà bò ở đâu? Thân kì đà có màu gì?  \* GV chốt GDHS bảo vệ….  6. Nói theo tranh (Ti vi)  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Các em nhìn thấy những ai trong tranh?  +Những người ấy đang ở đâu?  +Họ đang làm gì?  -GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 1 HS đóng vai Nam, 1 HS đóng vai bạn còn lại. Bạn hỏi (vi dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào?...), Nam trả lời (tự giới thiệu bản thân mình).  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  7. Củng cố  - Học âm gì?  -GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.  -Chuẩn bị bài 12: h, l. | -HS đọc nội dung bài viết  -HS tô 1 dòng chữ i, k chữ viết thường, chữ cỡ vừa  -Hs viết 1 dòng chữ i, k và 1 dòng chữ kì đà chữ vừa.  -HS đổi vở nhận xét chữ viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm và tìm: kì, kẽ  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo cá nhân hoặc theo nhóm sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  -HS trả lời: bò ở khe đá, màu xanh …  - HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2.  + các bạn HS của lớp 1A, 1B  + đang ở trước cửa lớp học.  + giới thiệu tên của mình cho nhau nghe  -HS đóng vai trước lớp, HS khác nhận xét cách nhập vai của các bạn  -Hs âm i,k  -HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 147- 148: anh, ênh, inh**

**I. Mục tiêu**

- Nhận biết và đọc dúng các vần anh, ênh, inh; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+Viết đúng các vần anh, ênh, inh (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần anh, ênh, inh

+ Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khoẻ của con người.

+ Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên và tranh về hoạt động của con người và loài vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

**II Chuẩn bị:** Ti vi, chữ mẫu

- Nắm vững đặc điểm phát âm anh, ênh, inh cấu tạo và cách viết các vần anh, ênh, inh hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. Hoạt động dạy học TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ôn và khởi động  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ep, êp, ip, up  2. Nhận biết, GTB (Ti vi)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Con kênh xinh xinh/ chảy qua cánh đồng.  - GV gìới thiệu các vần mới anh, ênh, inh. Viết tên bài lên bảng.  3. Đọc  a. Đọc vần  - So sánh các vần  + GV gìới thiệu vần anh, ênh, inh.  + GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần anh, ênh, inh để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - Đánh vần các vần  + GV đánh vần mẫu các vần anh, ênh, inh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - Đọc trơn các vần  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần anh.  + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ê vào để tạo thành anh.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành inh.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh anh, ênh, inh một số lần.  b. Đọc tiếng  - Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng cánh. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng cánh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng cánh. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng cánh.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng cánh. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng.  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần anh, ênh, inh  + GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c. Đọc từ ngữ (Ti vi)  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả chanh, bờ kênh, kính râm  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả chanh, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả chanh xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong quả chanh, phân tích và đánh vần tiếng chanh, đọc trơn từ ngữ quả chanh. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ kênh, kính râm  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  4. Viết bảng  - GV đưa mẫu chữ viết các vần anh, ênh, inh. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần anh, ênh, inh.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: anh, ênh, inh , chanh, kênh, kính (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: cánh đồng có con kênh chảy qua  - HS đọc đồng thanh: Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.  -HSNK nêu: kênh, xinh, cánh  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát vần  +HSNK giống nhau: đều có kết thúc bằng âm nh, khác nhau âm a, ê, i  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần cá nhân, tổ, nhóm .Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần: a-nhờ-anh, ê- nhờ -ênh, i- nhờ -inh  - HS đọc trơn vần: cá nhân, lớp.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm trong bộ đồ dùng ghép vần anh  -HS sử dụng phương pháp thế âm, ghép vần  -HS đọc đồng thanh 3 vần: anh, ênh, inh  -HS ghép tiếng cánh  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh: cờ – anh – canh- sắc- cánh  - HS đọc trơn cá nhân. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần các tiếng SHS  - HS đọc trơn tiếng nối tiếp  -HS đọc trơn cá nhân  -Lớp đọc đồng thanh  -HS tự tạo tiếng và nêu tiếng tạo được  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói tên sự vật dưới mỗi tranh  -HS nhận biết tiếng chứa vần anh: chanh, phân tích tiếng, đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện như vần anh  - HS đọc nối tiếp từ  -HS đọc đồng thanh 3 từ: quả chanh, bờ kênh, kính râm  - HSNK đọc tổng hợp vần, tiếng, từ.  -HS đọc đồng thanh  -HS quan sát chữ mẫu và nêu cấu tạo của chữ ghi vần  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 5. Viết vở  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần anh, ênh, inh; từ ngữ chanh, kênh, kính. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  6. Đọc (Ti vi)  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần anh, ênh, inh.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần anh, ênh, inh trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Nhà vịt ở đâu?  + Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?  + Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?  7. Nói theo tranh (Ti vi)  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trên ti vi và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh.  +Các em nhìn thấy gì trong tranh?  + Họ đang làm gì?  + Kể tên 1 số môn tăng cường sức khỏe con người?  + Muốn có sức khỏe tốt ta cần làm gì?  - GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khoẻ con người.  8. Củng cố  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần anh, ênh, inh và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà.  -Chuẩn bị bài sau bài 58: ach, êch, ich | -HS quan sát chữ mẫu và lắng nghe  -HS đọc nội dung bài viết  -HS viết vở tập vết mỗi chữ viết 1 dòng.  -HS đổi vở KT cho nhau  -HS lắng nghe  -HS đọc thầm, tìm: kênh, xinh, nhanh  - HS đọc tiếng mới cá nhân: kênh, xinh, nhanh  - HS đọc đồng thanh    -HS xác định số câu: 5 câu  - HS đọc nối tiếp câu  -HS đọc theo dãy bàn, đồng thanh  - HSNK thi đọc cá nhân cả đoạn  -…gần một con kênh xinh xinh.  -….tập bơi.  -…Gia đình vịt làm xôn xao cả mặt kênh.  -HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm TB trước lớp  -… bơi vào buổi sáng , hai bạn đang chạy bộ, tập thể buổi sáng  - … thể dục thể thao để tăng cường sức khỏe.  - HSNK như đi bộ, chạy bộ, đạp xe, bơi lộn, tập dưỡng sinh…  -… chăm luyện tập thể dục thể thao giúp cho …  -HS tham gia trò chơi tìm từ chứa vần anh, ênh, inh và đặt câu.  -HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Môc lôc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| **Thông tin chung về sáng kiến**  Tóm tắt sáng kiến  **Mô tả sáng kiến**  1.Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến  2.Cơ sở lý luận của vấn đề  2.1. Cơ sở tâm lí học  2.2. Cơ sở ngôn ngữ học của việc rèn kỹ năng đọc.  2.3 Cơ sở nghiên cứu  2.4.Cơ sở thực tiễn  3.Thực trạng của vấn đề  3.1.Thuận lợi  3.2. Khó khăn  4. Các biện pháp thực hiện  4.1. Nắm bắt thực trạng, tình hình học sinh qua khảo sát điều tra kiến thức đầu năm.  4.2. Biện pháp  4.2.1. Giải pháp 1: Rèn luyện phát âm cho học sinh  4.2.2. Giải pháp 2: Thường xuyên ôn âm, vần cho học sinh.  4.2.3. Giải pháp 3: Xây dựng đôi bạn cùng tiến.  4.2.4.Giải pháp 4: Rèn cho học sinh lòng yêu sách và ham thích đọc sách.  4.2.5.Biện pháp 5: Nêu gương và khen thưởng  5.Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.  6.Kết quả đạt được  7.Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng  **Kết luận và kiến nghị**  1. Kết luận  2. Kiến nghị  **Giáo án minh họa** | 2  3-4  5  5  5-7  7-8  8-19  19-21  21  21  22  23-30 |